

Số: 87a/KH-UBND

Tam Đường, ngày 05 tháng 9 năm 2019

KẾ HOẠCH

Thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn huyện Tam Đường tỉnh Lai Châu

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT- BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất, Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt phương án kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 tỉnh Lai Châu. Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường xây dựng Kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn huyện như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

a) Mục đích

Đánh giá thực trạng tình hình sử dụng đất của từng đơn vị hành chính các cấp xã, thị trấn, để làm cơ sở đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất của các cấp trong giai đoạn 2015-2019, đánh giá được sự biến động so với chu kỳ 5 năm, 10 năm trước và đề xuất cơ chế, chính sách, biện pháp nhằm tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất; làm căn cứ để lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030; cung cấp số liệu để xây dựng niên giám thống kê các cấp và phục vụ nhu cầu thông tin đất đai cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nghiên cứu khoa học, giáo dục và đào tạo, các nhu cầu khác của Nhà nước và xã hội trên địa bàn huyện.

b) Yêu cầu

Việc tổ chức thực hiện phải đảm bảo chặt chẽ, việc điều tra, thu thập, xử lý, tổng hợp, công bố và lưu trữ dữ liệu kiểm kê phải được thực hiện nghiêm túc. Kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 phải được thực hiện đầy đủ, chính xác đúng thời gian; bảo đảm tính khách quan, trung thực, phản ánh thực tế sử dụng đất.

2. Phạm vi, đối tượng, đơn vị thực hiện

a) Phạm vi thực hiện

Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 được tiến hành trong phạm vi toàn huyện, ở các cấp hành chính: Các xã, thị trấn.

b) Đối tượng thực hiện

Đối tượng thực hiện kiểm kê đất đai năm 2019 gồm: diện tích các loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng Nhà nước giao để quản lý; tình hình quản lý và sử dụng đất của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa, Ban quản lý rừng phòng hộ huyện và các doanh nghiệp sản xuất nông, lâm nghiệp, các dự án xây dựng nhà ở thương mại, các công trình sự nghiệp ngoài công lập, công trình công cộng có mục đích kinh doanh; đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn; đất cụm công nghiệp; diện tích đất bị sạt lở, bồi đắp; diện tích các đảo.

c) Đơn vị thực hiện điều tra

Đơn vị thực hiện điều tra kiểm kê gồm: Ủy ban nhân dân cấp xã; các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa; ban quản lý rừng phòng hộ huyện và các doanh nghiệp sản xuất nông, lâm nghiệp; các chủ đầu tư dự án nhà ở thương mại; các tổ chức sử dụng đất xây dựng các công trình sự nghiệp ngoài công lập, công trình công cộng có mục đích kinh doanh; các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

3. Nội dung kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất

a) Nội dung kiểm kê đất đai

- Kiểm kê chi tiết các loại đất, loại đối tượng sử dụng đất theo Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT.

b) Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất

Nội dung, phương pháp và ký hiệu thể hiện trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT.

Riêng đối với đất quốc phòng, an ninh, nội dung bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo quy định cụ thể của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

c) Phân tích, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất đến năm 2019

Trên cơ sở số liệu kiểm kê đất đai đã được tổng hợp, thực hiện phân tích, đánh giá đúng thực trạng tình hình sử dụng quỹ đất, tình hình biến động đất đai, tình hình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tình hình giao đất, cho thuê đất, đo đạc lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính của từng đơn vị hành chính các cấp xã, huyện. Phân tích, làm rõ những nguyên nhân hạn chế, yếu kém và đề xuất biện pháp khắc phục.

d) Xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai năm 2019

Trên cơ sở số liệu kiểm kê diện tích đất đai năm 2019, số liệu kiểm kê đất đai năm 2014 và số liệu thống kê đất đai các năm 2015, 2016, 2017 và 2018, từng cấp phải xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai tại thời điểm năm 2019. Nội dung báo cáo như sau:

- Tình hình tổ chức thực hiện; phương pháp điều tra, thu thập số liệu kiểm kê đất đai, nguồn gốc số liệu thu thập tại cấp xã, huyện tỉnh và đánh giá độ tin cậy của số liệu thu thập và số liệu tổng hợp; các thông tin khác có liên quan đến số liệu; nguồn tài liệu và phương pháp lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

- Phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất theo các chỉ tiêu kiểm kê; đánh giá tình hình biến động và phân tích nguyên nhân biến động về sử dụng đất giữa năm kiểm kê với số liệu của 02 kỳ kiểm kê gần nhất; đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch, kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất trong kỳ kiểm kê đất đai; tình hình giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chưa thực hiện; tình hình và nguyên nhân chuyển mục đích sử dụng đất khác với hồ sơ địa chính; tình hình chuyển đổi cơ cấu đất trồng lúa; tình hình đất ngập nước; tình hình tranh chấp, giải quyết tranh chấp địa giới hành chính thực hiện trong kỳ kiểm kê (nếu có);

- Đề xuất, kiến nghị biện pháp tăng cường quản lý đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai.

4. Giải pháp thực thực hiện kiểm kê đất đai năm 2019

- Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 được thực hiện theo đúng phương pháp quy định tại Thông tư 27/2018/TT-BTNMT; trong đó phải khoanh vẽ tất cả các khoanh đất theo từng loại đất của từng đối tượng sử dụng đất, đối tượng quản lý đất cần kiểm kê trong phạm vi hành chính từng xã lên bản đồ điều tra để bảo đảm tổng hợp đầy đủ số liệu kiểm kê đất đai.

- Áp dụng công nghệ thông tin để thực hiện số hóa toàn bộ kết quả điều tra, khoanh vẽ các loại đất, các loại đối tượng kiểm kê và sử dụng phần mềm kiểm kê để tổng hợp đầy đủ, chính xác số liệu kiểm kê; đồng thời lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất các cấp ở dạng số để khai thác sử dụng thuận tiện, lâu dài.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để bảo đảm chất lượng số liệu kiểm kê và bản đồ hiện trạng sử dụng đất phản ánh đúng thực tế sử dụng đất.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra thẩm định việc khoanh vẽ và tổng hợp số liệu của 1/3 tổng diện tích thuộc mỗi xã trên địa bàn huyện.

5. Thời điểm kiểm kê đất đai và thời hạn hoàn thành

a) Thời điểm kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 được tính đến hết ngày 31/12/2019.

b) Thời gian thực hiện và thời điểm nộp báo cáo kết quả kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 được quy định như sau:

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện từ ngày 10/9/2019 (trong thời gian thực hiện phải tiếp tục tổng hợp cả các trường hợp biến động đất

đai đến ngày 31 tháng 12); hoàn thành và nộp báo cáo kết quả lên Ủy ban nhân dân cấp huyện (thông qua Phòng Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 16/01/2020;

- Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì tổng hợp và tham mưu cho UBND huyện nộp báo cáo kết quả lên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 01/03/2020;

6. Sản phẩm giao nộp kết quả kiểm kê đất đai

Hồ sơ giao nộp kết quả kiểm kê hiện trạng sử dụng đất năm 2019 của các cấp được thực hiện theo quy định của Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT và các tài liệu khác theo yêu cầu của Chính phủ (nếu có).

7. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 thực hiện theo Công văn số: 1440/STC-TCHCSN ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự toán kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 tỉnh Lai Châu.

8. Nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, Thị trấn

a) Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Tham mưu cho UBND huyện: Xây dựng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; phổ biến, quán triệt nhiệm vụ đến các ngành, các cấp và tuyên truyền cho người dân về chủ trương, kế hoạch kiểm kê; thời gian hoàn thành trước ngày 11/9/2019;

- Xây dựng kế hoạch kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất và trên địa bàn huyện hoàn thiện trước ngày 11/9/2019;

- Chuẩn bị nhân lực, thiết bị kỹ thuật, theo quy định và tổ chức tập huấn cho các xã, thị trấn; thời gian hoàn thành trước 11/9/2019;

- Kiểm tra, xác nhận năng lực chuyên môn của các đơn vị tư vấn thực hiện kiểm kê trên địa bàn các huyện, theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường để giới thiệu cho UBND huyện thực hiện, hoàn thiện trước ngày 25/9/2019.

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện ở các xã, thị trấn;

- Tiếp nhận và kiểm tra thẩm định kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của các xã, thị trấn giao nộp. Chỉ đạo chỉnh sửa, hoàn thiện số liệu, báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất (nếu có); hoàn thiện trước ngày 16/01/2020.

- Hoàn thiện, trình UBND huyện phê duyệt, in sao và giao nộp báo cáo kết quả kiểm kê đất đai về Sở Tài nguyên và Môi trường. Hoàn thiện trước ngày 01/3/2020.

b) Phòng Tài chính - kế hoạch

Hướng dẫn việc sử dụng nguồn vốn, thẩm định dự toán kinh phí theo quy định.

c) Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Cung cấp số liệu về hiện trạng diện tích loại đất nông nghiệp trên địa bàn huyện (Đặc biệt là diện tích đất trồng lúa);

- Cung cấp số liệu và bản đồ về hiện trạng sử dụng đất lâm nghiệp đối với từng đơn vị hành chính.

- Phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường và Ban quản lý rừng phòng hộ thống nhất về diện tích đất lâm nghiệp (trong đó phân rõ đất có rừng trồng, đất rừng tự nhiên và đất đang được sử dụng để bảo vệ, phát triển rừng theo quy định tại thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018)

d) Phòng Nội vụ

- Cung cấp cho phòng Tài nguyên và Môi trường hồ sơ địa giới hành chính các cấp (kể cả dữ liệu số).

- Cung cấp cho phòng Tài nguyên và Môi trường hồ sơ (dạng giấy và số) đối với các khu vực có tranh chấp hoặc không thống nhất về địa giới hành chính;

- Phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã thị trấn trong việc xác định ranh giới, địa giới hành chính các cấp, đặc biệt các xã mới chia tách, các khu vực còn chồng lấn địa giới hành chính ngoài thực địa, các khu vực có tranh chấp về địa giới hành chính. Thống nhất cách thức xử lý các trường hợp nêu trên theo quy định tại Điều 11, Thông tư 27/2017/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

e) Chi cục Thống kê huyện

- Cung cấp các số liệu thống kê về các tiêu chí kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện tính đến hết tháng 06/2019. Hoàn thiện trước ngày 30/8/2019

- Phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện đôn đốc, hướng dẫn kiểm tra các xã, thị trấn; tổng hợp số liệu quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của huyện; kịp thời phát hiện và đề xuất biện pháp giải quyết đối với những bất cập những phát sinh về nguồn số liệu (nếu có).

f) Ban quản lý rừng phòng hộ

- Cung cấp số liệu về hiện trạng diện tích các loại rừng trên địa bàn huyện

- Cung cấp số liệu và bản đồ về hiện trạng đất lâm nghiệp đối với từng đơn vị hành chính cấp xã.

- Phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường và Phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn thống nhất về diện tích đất lâm nghiệp (trong đó phân rõ đất có rừng trồng, đất rừng tự nhiên và đất đang được sử dụng để bảo vệ, phát triển rừng theo quy định tại thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018).

g) Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện

Có trách nhiệm tuyên truyền về chủ trương, kế hoạch kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương.

h) UBND các xã, thị trấn, tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất như sau

- Xây dựng phương án, kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai trên địa bàn xã;
- Phân công trách nhiệm cho các lực lượng tham gia thực hiện;
- Phổ biến, quán triệt nhiệm vụ đến các cán bộ và tuyên truyền cho người dân về chủ trương, kế hoạch kiểm kê;

- Rà soát phạm vi ranh giới hành chính trên bản đồ sử dụng cho điều tra kiểm kê để chỉnh lý thống nhất với bản đồ biên giới, bản đồ địa giới hành chính mới nhất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp đường địa giới hành chính cấp xã đang có tranh chấp hoặc không thống nhất giữa hồ sơ địa giới với thực địa thì Ủy ban nhân dân của các đơn vị hành chính cấp xã có liên quan làm việc để thống nhất xác định phạm vi, trách nhiệm kiểm kê đất đai của từng bên.

- Tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

Phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện các công việc sau:

- Rà soát khoanh vẽ, chỉnh lý nội nghiệp vào bản đồ, dữ liệu sử dụng cho điều tra kiểm kê đối với các trường hợp có biến động đã thực hiện thủ tục hành chính về đất đai và biên tập tổng hợp các thửa đất thành các khoanh đất theo quy định tại các điểm b, c khoản 4 Điều 17 của Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT; in ấn bản đồ phục vụ điều tra khoanh vẽ ngoại nghiệp; Hoàn thiện trước ngày 30/10/2019.

- Điều tra, khoanh vẽ thực địa để bổ sung, chỉnh lý các khoanh đất về ranh giới; loại đất (theo mục đích chính, mục đích phụ - nếu có); đối tượng sử dụng đất, đối tượng quản lý đất; xác định các trường hợp có quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chưa thực hiện và các trường hợp sử dụng đất không đúng mục đích; Hoàn thiện trước ngày 20/11/2019.

Hoàn thiện trước ngày 16/01/2020 đối với các công việc sau:

- Lập Bảng liệt kê danh sách các khoanh đất kiểm kê đất đai từ kết quả điều tra thực địa;

- Tổng hợp số liệu hiện trạng sử dụng đất cấp xã gồm các Biểu: 01/TKĐĐ, 02/TKĐĐ, 02a/TKĐĐ, 03/TKĐĐ, 05/TKĐĐ, 05a/TKĐĐ, 06/TKĐĐ, 06a/TKĐĐ, 07/TKĐĐ, 08/TKĐĐ, 09/TKĐĐ và 10/TKĐĐ, các biểu 06a/CT15, 06b/CT15, 06c/CT15 theo Chỉ thị số 15/CT-TTg và biểu số 07/QĐ theo Quyết định số 1762/QĐ-BTNMT.

- Phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, biến động đất đai và tình hình quản lý đất đai của địa phương, lập các Biểu: 12/TKĐĐ, 13/TKĐĐ và 14/TKĐĐ;

- Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã và xây dựng báo cáo thuyết minh kèm theo;

- Xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai;

- Kiểm tra, nghiệm thu kết quả kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của cấp xã;

- Hoàn thiện, trình duyệt, in sao và giao nộp báo cáo kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất về cấp huyện.

9. Tổ chức thực hiện

a) Trên cơ sở nhiệm vụ của Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan, ban, ngành có liên quan tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 đảm bảo chất lượng và tiến độ theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Tài nguyên và Môi trường) để phối hợp giải quyết.

b) Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp tham mưu cho UBND huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, PCT UBND phụ trách khối kinh tế;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các phòng, ban: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và PTNT, Ban quản lý rừng phòng hộ, Nội vụ, Chi cục thống kê, Hạt kiểm lâm huyện;
- Ban Chỉ huy Quân sự huyện,
- Công an huyện;
- Đài Truyền thanh và Truyền hình huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Sứng